

Sử dụng phương thức định danh trong địa danh huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp để dạy Địa lý địa phương

Phạm Bình Phương My*

*Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 8/9/2024; Accepted: 16/9/2024; Published: 25/9/2024

Abstract: Through different methods to identify local landmarks, it is extremely important to help us understand the geographical areas and history of administrative landmarks. The research has identified two popular methods of naming: the self-creation method and the transformation method, in which the self-creation method plays a key role in creating the majority of place names

Keywords: Methods, designations, landmarks, Lai Vung, Dong Thap province

1. Đặt vấn đề

Bất cứ địa danh (ĐD) nào cũng mang bóng dáng về vùng đất và con người nơi đó. Chính vì thế, mỗi ĐD đều luôn có sự liên quan chặt chẽ đến lịch sử, văn hoá địa lý, dân cư... của vùng đất ấy. Ngoài ra, ĐD còn ghi dấu ấn đậm nét về lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của cư dân ở một vùng đất. Do đó, nghiên cứu ĐD cũng là một cách bổ trợ thêm kiến thức về ngôn ngữ, văn hoá, lịch sử.

Theo đó, mỗi ĐD ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nên nó phản ánh nhiều mặt của đời sống xã hội. Việc đặt tên cho một vùng đất thường chứa đựng một ý nghĩa nào đó liên quan đến đối tượng hoặc chủ thể đặt tên. Nghiên cứu ĐD của một ngôn ngữ cũng như của một địa phương đồng thời cũng giúp hiểu được đặc điểm văn hóa - lịch sử của một dân tộc hoặc của cộng đồng cư dân địa phương như lớp trầm tích đọng lại trong các ĐD của họ và kèm theo đó là những đặc điểm văn hóa của họ được thể hiện qua chất liệu ngôn ngữ của vùng này. Bài viết giới thiệu việc định danh các ĐD ở huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp bằng phương pháp tự tạo và phương pháp chuyên hoá. Nhằm tìm hiểu sự hình thành và phát triển của huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.1. Sự hình thành và phát triển của việc định danh các ĐD

2.1.1. Cấu tạo về mặt ngôn ngữ của ĐD

ĐD có những nguyên tắc riêng trong cấu tạo, trong phương thức gọi tên. Có thể một vùng đất có nhiều tên gọi khác nhau, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Nghiên cứu ĐD sẽ góp phần tìm hiểu lịch sử phát triển của một vùng đất, làm sáng rõ sự ảnh hưởng và tác động của những nhân tố bên ngoài vào cách đặt tên: đặc điểm văn hoá, tiếp xúc, hoà trộn

giữa các dân tộc về tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán...

ĐD lấy chất liệu từ ngôn ngữ và bị chi phối bởi các quy luật ngôn ngữ. Bởi lẽ ĐD là phức thể của từ ngữ và nó chịu sự tác động của các quy luật hoạt động như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của bản thân ngôn ngữ tạo nên chúng. Do đó, khi tìm hiểu ĐD (tìm hiểu ý nghĩa của một ĐD), cần phải căn cứ vào nghĩa từ vựng của từng thành tố tạo nên chúng, và phải giải thích những ĐD này một cách khoa học, có cơ sở. Ý nghĩa từng thành tố có thể là tiếng Việt, có thể là vay mượn của ngôn ngữ khác. Vì vậy, khi nghiên cứu ĐD, ngoài việc tìm hiểu kỹ nghĩa của từ ngữ tạo nên chúng, chúng ta còn phải đặt các ĐD vào ngữ cảnh, hoàn cảnh (đặc biệt là hoàn cảnh lịch sử) mà chúng xuất hiện để xem xét.

2.1.2. Một số khái niệm

Theo *Từ điển tiếng Việt*, định danh là “Gọi tên sự vật, hiện tượng (nói về mặt chức năng của từ ngữ)”. Như vậy, định danh là một chức năng của từ nhằm “gọi tên các sự vật, hiện tượng trong đời sống tự nhiên và xã hội”. Định danh là đặt cho sự vật, hiện tượng một cái tên. Định danh ĐD là lối định danh miêu tả, có lý do, các yếu tố là các từ có nghĩa nhất định.

Phương thức là “cách thức và phương pháp” (nói tổng quát) [0, tr.793]. Phương thức định danh chính là cách thức và phương pháp mà chúng ta đặt tên cho đối tượng có trong thực tế, ở một địa phương cụ thể. Ở đây, cách thức là hình thức diễn ra một hành động, còn phương pháp là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hành động nào đó. Như vậy, phương thức định danh là một khái niệm mang tính chất tổng thể, vừa thể hiện cách thức, vừa thể hiện phương pháp trong quá trình chọn đặt tên cho ĐD.

Phương thức định danh gồm cả cấu tạo ĐD và ý nghĩa của nó. Do đó, nghiên cứu phương thức định danh là nghiên cứu cấu tạo ĐD và tìm hiểu ý nghĩa của các yếu tố định danh. Thao tác định danh gồm: Xác định những đặc tính chung để phân nhóm, tức là lựa chọn thành tố chung (danh từ chung) cho đối tượng gọi tên (ví dụ: làng, thôn, xóm, cầu, kênh...), và lựa chọn những nét riêng để xác lập thành tố riêng (tên riêng) cho đối tượng.

2.2. Nghiên cứu các phương thức định danh huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Thực trạng về định danh các ĐD huyện Lai Vung

Qua khảo sát các ĐD được cấu tạo theo phương thức tự tạo, có thể thấy: với mỗi cách cấu tạo, cơ sở định danh được vận dụng cho từng loại ĐD cụ thể, nhất định. Loại ĐD được cấu tạo dựa vào đặc điểm của bản thân đối tượng chủ yếu áp dụng đối với các ĐD địa hình tự nhiên. Loại ĐD được cấu tạo dựa vào các yếu tố, sự vật có quan hệ với đối tượng được áp dụng cho các ĐD tự nhiên, ĐD vùng và ĐD công trình xây dựng. Hai cách cấu tạo ĐD này là khá phổ biến và thường được cộng đồng cư dân tại huyện Lai Vung sử dụng trong quá trình định danh. Các cách cấu tạo dựa vào ghép các yếu tố Hán Việt; dùng số thứ tự, chữ cái hay cấu tạo hỗn hợp các yếu tố Hán Việt, các yếu tố tiếng địa phương, số thứ tự hoặc chữ cái thường được Nhà nước sử dụng và áp dụng cho các ĐD chỉ đơn vị hành chính.

2.2.2. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã tiến hành khảo sát gần 500 ĐD của huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi nhận thấy phương thức định danh, cấu tạo và ý nghĩa của ĐD luôn có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ. Tìm hiểu cấu tạo và ý nghĩa của ĐD cũng có nghĩa là phân tích cấu tạo của nó về ngữ pháp, từ vựng - ngữ nghĩa và ngữ âm. Cấu tạo của một ĐD bao giờ cũng liên quan đến hai yếu tố: Cấu trúc nội bộ và nguyên tắc đặt tên. Cấu trúc nội bộ là đặc điểm về cấu tạo (hình thức), nguyên tắc đặt tên là đặc điểm về ý nghĩa (nội dung). Cấu trúc nội bộ và nguyên tắc đặt tên là hai phương diện tạo nên một mô hình khái quát của một phức thể ĐD.

2.2.3. Phương thức định danh tự tạo

a. Đặt tên dựa vào đặc điểm của đối tượng

Cơ sở chủ quan của việc định danh thường là những ước nguyện chủ quan của chủ thể. Ước nguyện về cuộc sống yên lành, hạnh phúc; là cái đẹp, là sự giàu có... lâu dài, bền vững.v.v

- Đặt tên dựa vào hình dáng, kích thước của đối

tượng: Chủ yếu những ĐD chỉ địa hình tự nhiên:

+ Kinh (kênh) Hộ Cụt (ấp Hoà Định, xã Tân Hoà): Đây vốn là một con rạch tự nhiên, có từ lâu, lúc đầu rất ngắn nên gọi là kinh Hộ Cụt (Hộ: chỉ khu vực dân cư nơi đó). Sau này được người dân trong vùng cải tạo thành con kinh dài 300m, rộng 30m nhằm để phục vụ dân sinh, phân luồng, chia một số nhánh để tạo thêm dòng chảy, tuy nhiên tên gọi vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

+ Kinh Lạc nối liền sông Rạch Gổ và nối liền hai xã Định Hoà – Long Thắng, huyện Lai Vung. Kinh được đào dưới thời Pháp thuộc. Trong quá trình đào kinh, một địa chủ có thế lực trong vùng lo sợ việc đào kinh sẽ làm mất đất của mình nên địa chủ này bắt buộc phải đổi hướng đào con kinh. Vì thế, khi đào xong, con kinh không ngay thẳng như dự kiến mà lệch sang hướng khác nên gọi là Kinh Lạc. Và tên gọi đó được dùng cho đến ngày nay. Như vậy, tên gọi đơn thuần chỉ bắt nguồn từ cách gọi dân gian, qua đây cũng thể hiện sự chất phác của người dân địa phương vùng sông nước.

- Dựa vào tính chất, đặc điểm của đối tượng

+ Đập Đá (ấp Tân Mỹ, xã Tân Hoà), đập có từ thời Pháp thuộc, được chính quyền địa phương cho xây dựng nhằm giữ nước trong kinh và quản lý các phương tiện giao thông thủy với chiều dài khoảng 20m, rộng 3m. Vật liệu chính được làm bằng bê tông và đá khối. Sau giải phóng thì con đập bị hư không được khôi phục trở lại nhưng tên gọi thì vẫn còn tồn tại.

+ Rạch Bờ Đập (ấp Tân Bình, Tân Định, xã Tân Thành), do quá trình định cư của người dân ở vùng đất này có đắp một con đập lớn nhằm mục đích chủ động đưa nước vào phục vụ sản xuất nông nghiệp nên người dân gọi là Rạch Bờ Đập.

+ Rạch Cái Sâu

+ Lung Cà Cát (Cái Cát) (ấp Hoà Ninh, xã Long Thắng). Dưới lung có nhiều cát, khi chà lưới, đặng, đó bắt cá... người dân phát hiện ra điều này nên gọi tên là Lung Cái Cát, về sau nói trại thành Lung Cà Cát.

- Nơi có động vật sinh sống

+ Rạch Cua Đình (ấp Tân Khánh, xã Tân Thành)

+ Cồn Tôm (xã Định Hoà, xã Tân Hoà), xưa kia, người dân sinh sống trên cồn chủ yếu bằng việc khai thác tôm tự nhiên, ngày nay nguồn lợi thủy sản này không còn nữa nhưng tên gọi Cồn Tôm đã đi vào lịch sử của vùng và được nhiều người biết đến khi nhắc đến vùng đất này.

+ Lung Cá Trê (ấp Hoà Bình, xã Long Thắng).

Trước kia, nơi đây có rất nhiều cá như cá sặc, cá rô, cá lóc, cá trê... trong đó cá trê chiếm số lượng lớn nhất, cung cấp nguồn thủy sản phong phú cho dân vùng này, từ đó người dân gọi tên là Lung Cá Trê cho dễ nhớ, tên gọi đó ra đời. Ngày nay lung này không còn nữa do người dân đến sinh sống đông đúc, đào đất, khai khẩn... nên lung đã bị lấp, tuy nhiên tên gọi thì vẫn tồn tại.

- Dùng tên người: Gọi theo tên của người đã đặt chân đến trước tiên hoặc cư trú ở nơi đó hồi lâu, lúc chưa có tên hoặc ít người sinh sống, hoặc người có công với cộng đồng, hoặc người hiến đất làm kênh mương...

- Dùng tên người gọi theo thứ là thành tố trong ĐD. Ví dụ: Cầu Mười Đứng, Cầu Ông Hai Cạn, Cầu Út Nhì, Cống Hai Nghiệp, Kênh Tư Lầu, Kênh Tư Phàng, Cầu Năm Môn (xã Định Hoà); Kênh Tư Hùng, Đường Kênh Ba Nghiệp,...

- Đặt tên theo nghề nghiệp: Làng đóng xuồng ghe Bà Đài, Làng nghề đan bội trồng hoa kiểng Hoà Long, làng nghề đan lờ lợp ấp Long Bửu, xã Hoà Long, xóm Nem Lai Vung, Xóm Te Phong Hoà ấp Tân Lợi, xã Phong Hoà (tên gọi bắt nguồn từ một dụng cụ đánh bắt cá của nhân dân trong vùng. Te có tên gọi đầy đủ là Te Xiệp, là một ngư cụ đánh bắt chủ động dùng để khai thác hải sản ven bờ, nơi có độ sâu nhỏ. Te được làm bằng lưới, có hình dạng giống như cái túi, miệng lưới được căng bằng hai ào tre vót chéo nhau và đầu sào gắn guốc để dễ trượt trên nền đáy. Nghề này đã trở nên nổi tiếng của vùng một thời. Mặc dù ngày nay đa phần cư dân chuyển sang nghề khác để mưu sinh nhưng ĐD này vẫn còn tồn tại.

b. Dùng số đếm, số thứ tự, chữ cái để ghép đặt tên: chủ yếu là ĐD hành chính và đường giao thông. ĐD dùng số từ chiếm số lượng khá nhiều: Huyện lộ 30/4, huyện lộ 4, quốc lộ 54, huyện lộ 2, huyện lộ 5, tỉnh lộ 853, quốc lộ 80....Dùng chữ cái để ghép đặt tên: Cầu Xẻo Lá A, Cầu Xẻo Lá B (xã Long Thắng)...

c. Đặt tên theo vị trí của đối tượng so với đối tượng khác: Đường Bằng Lăng Trên, Đường Bằng Lăng Dưới, Đường Rạch Da Trên, Đường Rạch Da Dưới, Đường Tâm Vu, Đường Tâm Vu Bờ Nghịch, Đường Hộ Bà Nương Nghịch, Đường Hộ Bà Nương Thuận,...

2.2.4. Phương thức định danh chuyển hoá ĐD

Chuyển hoá là cách thức dùng tên gọi ban đầu để gọi tên các ĐD mới. Có hai trường hợp xảy ra: 1) là địa danh mới có thể giữ nguyên dạng, 2) là ĐD mới được thêm một số yếu tố mới so với ĐD cũ. Sau khi chuyển hoá, ĐD cũ có thể mất đi hoặc cùng tồn tại

với ĐD mới.

Trên địa bàn huyện Lai Vung, loại ĐD của một vùng đất được dùng để đặt tên cho một hoặc nhiều đối tượng khác nhau tương đối nhiều.

a. Chuyển hoá trong nội bộ ĐD: Diễn ra chủ yếu ở ĐD tự nhiên và đại danh nhân văn, khi chuyển hoá, tên ĐD được giữ nguyên, chỉ chuyển hoá phạm vi, kiểu loại ĐD gọi tên các sự vật, vật thể. Ví dụ: Cầu Mương Khai – Kênh Mương Khai – Đường Mương Khai

b. Chuyển hoá từ nhân danh thành ĐD: Ấp Hoàng Việt (xã Tân Phước), Ấp Thành Tân (xã Long Thắng)... Đây là tên các nhân vật đã từng sinh sống trên vùng đất Lai Vung và gắn với các sự kiện lịch sử trên địa bàn. Cách đặt tên như vậy là một sự ghi nhận của nhân dân trong vùng đối với những nhân vật đã ngã xuống để bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc.

3. Kết luận

Từ kết quả thống kê, phân loại, miêu tả các ĐD ở huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về mặt phương thức định danh cho thấy, hầu hết các đại danh ở huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được tạo ra chủ yếu bởi 2 phương thức định danh phổ biến: Phương thức tự tạo và phương thức chuyển hoá, trong đó phương thức tự tạo đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra phần lớn các ĐD. Kết quả khảo sát được (tuy mới sơ bộ) và phân tích về các ĐD cho thấy, các ĐD được cấu tạo bằng hai âm tiết nhiều hơn các ĐD được cấu tạo bằng một âm tiết hoặc trên hai âm tiết. Cách cấu tạo này có nhiều điểm giống với ĐD của các vùng trên cả nước. Từ đó có thể khẳng định, ĐD mang những đặc điểm cấu tạo của ngôn ngữ tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Âu (1993). *ĐD Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.5.
- [2]. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí* (Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tính dịch; Đào Duy Anh hiệu đính và chú thích), NXB Giáo dục, Hà Nội
- [3]. Lê Trung Hoa (1991), *ĐD ở thành phố Hồ Chí Minh*, NXB KHXH, Hà Nội.
- [4]. Hoàng Phê (chủ biên), (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển học, Hà Nội – Đà Nẵng, NXB Đà Nẵng, tr.793.
- [5]. Nguyễn Văn Loan, *Khảo sát ĐD ở Hà Tĩnh, Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ*, Trường ĐH Vinh.
- [6]. Nguyễn Như Ý (chủ biên), (1996), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr 89.